

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 65/2023/DS-ST

Ngày 26 - 9 - 2023

Về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Gấm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Minh Sơn; Bà Thạch Thị Mỹ Kim

- Thư ký - phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2023/TLST- DS, ngày 23 tháng 3 năm 2023 về việc “*tranh chấp hợp đồng vay*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2023/QĐXXST-DS ngày 23/8/2023 (Quyết định hoãn phiên tòa số 100/2023/QĐST-DS ngày 09/9/2023), giữa:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (SACOMBANK)**

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám đốc. Trụ sở: số 266 -268, đường Nam kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Văn Công N – Chức vụ: Giám đốc Sacombank - Chi nhánh Trà Vinh, theo quyết định số: 3270/2022/QĐ-PL ngày 26/12/2022; Trụ sở: số 555 Nguyễn Đáng, khóm 3, phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Ông Đỗ Văn Công N ủy quyền lại cho ông Châu Thế T – Chuyên viên quản lý nợ thuộc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín tham gia tố tụng (văn bản ủy quyền số 34/2023/GUQ-CNTV ngày 29/5/2023) có đơn xin vắng mặt

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thụy Bảo T**, sinh năm 1987; vắng mặt

Nơi ĐKKHKT: Ấp A, phường B, thành phố TV, tỉnh TV.

Nơi cư trú: ấp LB, phường C, thành phố TV, tỉnh TV.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Châu Thế Tâm là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 05/04/2019, Bà Nguyễn Thụy Bảo T có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 05/4/2019, Điều khoản, Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng (các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà Nguyễn Thụy Bảo T, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà Nguyễn Thụy Bảo T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 88.592.846 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay Bà Nguyễn Thụy Bảo T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 85.889.000 đồng, (trong đó: số tiền gốc: 72.136.158 đồng; số tiền lãi và phí: 13.752.842 đồng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Nguyễn Thụy Bảo T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà Nguyễn Thụy Bảo T vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 21 của Bản Điều khoản, Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 22/11/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 26 của Bản Điều khoản, điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 26/9/2023, bà Nguyễn Thụy Bảo T còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 23.466.768đ (trong đó, nợ gốc 16.456.688đ; Lãi quá hạn 7.010.080đ).

Mặc dù, Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với bà Nguyễn Thụy Bảo T, yêu cầu bà Nguyễn Thụy Bảo T có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để bà Nguyễn Thụy Bảo T trả nợ, tuy nhiên bà Nguyễn Thụy Bảo T vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Nay, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thụy Bảo T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền 23.466.768đ (trong đó, nợ gốc 16.456.688đ; Lãi quá hạn 7.010.080đ). Đồng thời, yêu cầu bà Nguyễn Thụy Bảo T phải có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (27/9/2023) cho đến khi trả dứt nợ cho Ngân hàng.

Bà Nguyễn Thụy Bảo T vắng mặt tại phiên tòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh phát biểu ý kiến:

+ *Về tố tụng:* Thẩm phán thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn theo

quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng về phiên tòa dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ *Về nội dung*: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc bà Nguyễn Thụy Bảo T phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền 23.466.768đ. Đồng thời, buộc bà T phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán lãi phát sinh kể từ tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi tất toán nợ với Ngân hàng. Về án phí bà T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án*: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Trà Vinh khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thụy Bảo T phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền 23.466.768đ (trong đó, nợ gốc 16.456.688đ; Lãi quá hạn 7.010.080đ), mục đích vay tiền của bà là tiêu dùng cá nhân nên quan hệ pháp luật của vụ án này là “*Tranh chấp hợp đồng vay*” theo quy định tại khoản 3, Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Nguyễn Thụy Bảo T là bị đơn có nơi cư trú ấp Long Bình, phường 4, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh theo điểm a, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- *Việc tham gia phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh*: Trong vụ án này Tòa án có xác minh thu thập chứng cứ nên Viện Kiểm sát tham gia theo quy định tại Điều 21 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- *Sự có mặt của đương sự tại phiên tòa*:

+ Nguyên đơn ủy quyền cho ông Châu Thế T tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền số 34/GUQ-CNTV ngày 29/5/2022, ông T có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc ủy quyền của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Về phía bị đơn: Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông

báo kết quả phiên họp, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đương sự tham gia phiên tòa tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, số 169 Phạm Ngũ Lão, khóm 4, phường 1, thành phố Trà Vinh cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

- *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Quan hệ vay tiền giữa bà Nguyễn Thụy Bảo T với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Trà Vinh được xác lập bằng văn bản là Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 05/4/2019. Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 15.000.000đ, mục đích sử dụng tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà Trân đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 88.592.846đ. Trong quá trình sử dụng Thẻ bà T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 85.889.000đ (trong đó, tiền gốc 72.136.158đ và lãi là 13.752.842đ. Do bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền gốc và lãi cho Ngân hàng, nên ngày 22/11/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Xét thấy, tại thời điểm giao dịch cả đại diện Ngân hàng, bà Trân đều là chủ thể có năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự phù hợp với giao dịch dân sự được xác lập là Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 05/4/2019, hai bên đều tự nguyện, mục đích và nội dung giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp với quy định tại Điều 117 Bộ luật dân sự năm 2015. Hình thức của hợp đồng được xác lập bằng văn bản phù hợp với quy định tại Điều 119 Bộ luật dân sự năm 2015. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện ngân hàng yêu cầu bà Nguyễn Thụy Bảo T phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi còn thiếu là 23.466.768đ tính đến ngày xét xử sơ thẩm. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ.

- Về lãi suất cho vay của ngân hàng tại xác lập hợp đồng tín dụng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật Các Tổ chức tín dụng “2. *Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*”.

- *Về phía bị đơn:* Tòa án đã cấp tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp công khai chứng cứ, phiên hòa giải và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, điều này cho thấy bị đơn tự từ chối quyền được trình bày để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Xét ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh:*
Hội đồng xét xử nhận thấy, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh là có căn cứ đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc bà Nguyễn Thụy Bảo T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền 23.466.768đ (trong đó, nợ gốc 16.456.688đ, lãi quá hạn 7.010.080đ). Đồng thời, buộc T còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Bà Nguyễn Thụy Bảo T không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 146; Điều 147; Điều 186; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3, Điều 228; Điều 232; Điều 271; khoản 2, Điều 244 và Điều 5 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 3 Điều 40; Điều 117; Điều 119; Điều 357; Điều 463; Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 91; khoản 1 Điều 4 Luật các Tổ chức tín dụng.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Trà Vinh.

Buộc bà Nguyễn Thụy Bảo T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Trà Vinh tổng số tiền 23.466.768đ (trong đó, nợ gốc 16.456.688đ, lãi quá hạn 7.010.080đ).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (27/9/2023) bà Nguyễn Thụy Bảo T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 05/4/2019 cho đến khi thanh toán xong nợ với Ngân hàng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng phải tiếp tục thanh toán

cho Ngân hàng cho vay cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thụy Bảo T phải có nghĩa vụ nộp 1.173.338đ (*Một triệu một trăm bảy mươi ba nghìn ba trăm ba mươi tám đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Trà Vinh không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 450.000đ theo biên lai thu tiền số 0015380 ngày 23/3/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự./.

** Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP Trà Vinh;
- THADS TP Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Gấm